UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số: 5081/SVHTTDL-VP
V/v mời báo giá gói thầu cung cấp phần mềm; số hóa, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu 3D di tích, hiện vật thuộc dự án "Chuyển đổi số toàn diện ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đồng Nai - Nhiệm vụ số hóa di tích trên địa bàn thành phố"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Quý đơn vị, doanh nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 3338/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về chủ trương đầu tư dự án "Chuyển đổi số toàn diện ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đồng Nai - Nhiệm vụ số hóa di tích trên địa bàn thành phố";

Để có cơ sở xác định chi phí các hạng mục, lập tổng mức đầu tư trong Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Chuyển đổi số toàn diện ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đồng Nai - Nhiệm vụ số hóa di tích trên địa bàn thành phố" theo phương pháp báo giá quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đồng Nai kính mời các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp phần mềm và số hóa 3D, tạo lập cơ sở dữ liệu di sản văn hóa quan tâm, tham gia gửi báo giá gói thầu cung cấp phần mềm; số hóa, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu 3D di tích, hiện vật (gói thầu chính) của dự án. Nội dung báo giá và các thông tin liên quan được đề nghị thực hiện theo các yêu cầu cụ thể sau:

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Mục tiêu đầu tư

Dự án được triển khai theo lộ trình 03 bước xuyên suốt: (1) số hóa dữ liệu di tích, hiện vật; (2) liên kết, liên thông dữ liệu với hệ thống dùng chung của ngành và Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa; (3) phát huy, quảng bá giá trị di sản trên môi trường số, cụ thể như sau:

- Số hóa 3D, chuẩn hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu đối với 121 di tích xếp hạng trên địa bàn Thành phố Đồng Nai (06 di tích quốc gia đặc biệt, 42 di tích cấp quốc gia, 73 di tích cấp thành phố) thông qua công nghệ quét 3D (laser, photogrammetry) tích hợp trên flycam và thiết bị scan chuyên dụng, điểm tương tác 3D/360 và số hóa hồ sơ khoa học (hình ảnh, tư liệu, bản vẽ) để tạo "bản sao số" (digital twin) cho từng di tích, phục vụ lưu trữ, bảo tồn, nghiên cứu và trưng bày trực tuyến; ưu tiên tuyệt đối di tích quốc gia đặc biệt và nhóm di tích có nguy cơ xuống cấp cao, thực hiện mục tiêu, định hướng số hóa di sản văn hóa tại Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, cụ thể hóa tại Quyết định số 611/QĐ-TTg.

- Số hóa 3D hiện vật, di vật, cổ vật tiêu biểu gắn liền với 121 điểm di tích xếp hạng theo 03 cấp độ chi tiết phù hợp với kích thước và giá trị của từng hiện vật, làm

bước đi đầu tiên khắc phục tình trạng số hóa manh mún, thiếu đồng bộ hiện nay, làm cơ sở để từng bước mở rộng số hóa đối với toàn bộ bộ sưu tập gần 40.000 hiện vật đang quản lý tại hệ thống bảo tàng trong các giai đoạn tiếp theo, phục vụ công tác lưu trữ, nghiên cứu, bảo quản và khai thác, trưng bày trực tuyến.

- Xây dựng nền tảng phần mềm dùng chung toàn ngành, trong đó phần mềm tham quan ảo 3D và phần mềm bản đồ số 3D phục vụ trực tiếp công tác số hóa, khai thác dữ liệu di tích; phần mềm thuyết minh tự động và phần mềm trợ lý ảo AI phục vụ đồng thời cả hai nhóm đối tượng di tích và hiện vật; kết hợp hệ thống mã QR tại hiện trường, phục vụ trực tiếp du khách và công tác quản lý, bảo tồn di sản.

- Tạo lập kho dữ liệu số hóa di sản (bao gồm dữ liệu di tích), chuẩn hóa theo khung kiến trúc dữ liệu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sẵn sàng tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

- Phục vụ công tác bảo tồn, giáo dục truyền thống cách mạng - văn hóa và phát huy giá trị di sản (di tích và hiện vật) gắn với phát triển du lịch bền vững của địa phương.

1.2. Quy mô

Mức độ, tỷ lệ số hóa 3D (số điểm số hóa trên không, điểm kiến trúc - cảnh quan, điểm tương tác và cấp độ chi tiết hiện vật) được phân cấp theo từng nhóm đối tượng, loại hình và giá trị xếp hạng của di tích, hiện vật. Tiếp thu ý kiến tại Biên bản làm việc số 1284A/BB-CĐSVHTTDL ngày 04/9/2026 của Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch, dự án xác định rõ 02 mức độ số hóa: ưu tiên số hóa đầy đủ, bảo đảm chất lượng và đúng chuẩn đối với nhóm di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia; nhóm di tích cấp thành phố được số hóa ở mức cơ bản trong giai đoạn này và từng bước mở rộng độ chi tiết ở giai đoạn sau, bảo đảm hiệu quả đầu tư và tránh dàn trải nguồn lực. Cụ thể như sau:

a) Nhóm A - 48 di tích ưu tiên (06 di tích quốc gia đặc biệt và 42 di tích cấp quốc gia): số hóa đầy đủ ở mức chuẩn cao

Áp dụng đầy đủ, toàn diện các hạng mục số hóa 3D theo công nghệ quét laser/photogrammetry tích hợp trên flycam và thiết bị scan 3D chuyên dụng (thay thế phương pháp chụp ảnh Panorama 360 trước đây), bao gồm: số hóa điểm 3D trên không (01 điểm/di tích, tổng 48 điểm); số hóa điểm 3D kiến trúc - cảnh quan mặt đất (bình quân 09 điểm/di tích, tổng 432 điểm); điểm tương tác 3D/360 (bình quân 18 điểm/di tích, tổng 864 điểm); video thuyết minh tại thực địa (mỗi di tích 01 video, tổng 48 video); ảnh tư liệu đã biên tập (bình quân 15 ảnh/di tích, tổng 720 ảnh); số hóa 3D hiện vật gắn với di tích (bình quân 13 hiện vật/di tích, tổng 624 hiện vật, đủ cả 03 cấp độ chi tiết); biên soạn nội dung thuyết minh song ngữ Việt - Anh ở mức chuyên sâu nhất (05 trang/di tích, tổng 240 trang), dịch thuật và thu âm thuyết minh song ngữ Việt - Anh. Đây là nhóm di tích có giá trị lịch sử, văn hóa đặc biệt quan trọng, cần được số hóa với mức độ chi tiết cao nhất và đúng chuẩn ngay từ giai đoạn đầu theo đúng khuyến nghị của Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Nhóm B - 73 di tích cấp thành phố: số hóa ở mức cơ bản trong giai đoạn này

Áp dụng các hạng mục số hóa 3D ở mức cơ bản, bảo đảm mọi di tích xếp hạng trên địa bàn đều có dữ liệu số và hồ sơ khoa học được lưu trữ dưới dạng số ngay từ giai đoạn đầu, gồm: số hóa điểm 3D trên không (01 điểm/di tích, tổng 73 điểm); số hóa điểm 3D kiến trúc - cảnh quan mặt đất (bình quân 02 điểm/di tích, tổng 146 điểm); điểm tương tác 3D/360 (bình quân 05 điểm/di tích, tổng 365 điểm); video thuyết minh tại thực địa (mỗi di tích 01 video, tổng 73 video); ảnh tư liệu đã biên tập (bình quân 05 ảnh/di tích, tổng 365 ảnh); số hóa 3D hiện vật gắn với di tích (bình quân 03 hiện vật/di tích, tổng 219 hiện vật, ở cấp độ 0 và cấp độ 1); nội dung thuyết minh song ngữ Việt - Anh ở mức cơ bản (02 trang/di tích, tổng 146 trang). Mức độ chi tiết của nhóm này (mật độ điểm kiến trúc, điểm tương tác và cấp độ hiện vật) được xem xét nâng cấp, mở rộng trong giai đoạn 2027-2030 khi có thêm nguồn lực, theo đúng lộ trình tại Đề xuất chuyển đổi số ngành và đúng nguyên tắc "ưu tiên nhóm giá trị cao trước, từng bước mở rộng".

c) Số hóa hiện vật gắn với các điểm di tích xếp hạng

Song song với số hóa di tích, dự án thực hiện số hóa 3D đối với 843 hiện vật, di vật, cổ vật tiêu biểu hiện đang lưu giữ, trưng bày hoặc phát lộ gắn liền với chính 121 điểm di tích xếp hạng trên địa bàn, phân theo 03 cấp độ chi tiết tương ứng với kích thước và độ phức tạp bề mặt của hiện vật và phân cấp theo 02 nhóm di tích: cấp độ 0 - hiện vật kích thước nhỏ, các chiều từ 15cm/chiều trở xuống (nhóm A 06 hiện vật/di tích, nhóm B 02 hiện vật/di tích; tổng 434 hiện vật); cấp độ 1 - hiện vật kích thước trung bình, các chiều từ 50cm/chiều trở xuống (nhóm A 04 hiện vật/di tích, nhóm B 01 hiện vật/di tích; tổng 265 hiện vật); cấp độ 2 - hiện vật kích thước lớn, có ít nhất một chiều từ 50cm/chiều trở lên hoặc cấu tạo bề mặt nhiều chi tiết phức tạp (áp dụng cho nhóm A, 03 hiện vật/di tích; tổng 144 hiện vật). Việc gắn số hóa hiện vật trực tiếp với từng điểm di tích bảo đảm dữ liệu hiện vật được trình bày đúng bối cảnh lịch sử, không gian nơi phát hiện.

d) Nền tảng phần mềm và thiết bị dùng chung

Đầu tư đồng bộ các nền tảng phần mềm dùng chung, được phân nhóm theo đối tượng phục vụ chính như sau: nhóm phần mềm phục vụ số hóa, khai thác dữ liệu di tích (tham quan ảo 3D, bản đồ số 3D) và phần mềm thuyết minh tự động, phần mềm trợ lý ảo AI phục vụ đồng thời cả hai nhóm đối tượng nêu trên:

- Phần mềm tham quan ảo 3D: cho phép tham quan không gian 360° đa điểm, di chuyển giữa các khu vực bằng hotspot, thuyết minh âm thanh song ngữ, thư viện ảnh 360°, tích hợp bản đồ và vị trí địa lý, tương thích nhiều thiết bị, quản trị nội dung tập trung; phục vụ trực tiếp công tác số hóa, khai thác dữ liệu di tích.

- Phần mềm bản đồ số 3D: hiển thị bản đồ phân bố di sản, tra cứu và lọc theo loại hình/niên đại/cấp xếp hạng, bản đồ tình trạng bảo tồn, xây dựng tuyến và cụm di sản, hồ sơ không gian từng di tích, liên kết trực tiếp với hệ thống tham quan ảo 3D; phục vụ trực tiếp công tác số hóa, khai thác dữ liệu di tích.

- Phần mềm thuyết minh tự động: quét mã QR hoặc bấm số để nghe thuyết minh, thuyết minh kèm hình ảnh/video, hoạt động đa nền tảng, tùy chọn ngôn ngữ, tích

hợp trình điều khiển phát/tạm dừng/điều chỉnh âm lượng; phục vụ đầy đủ cả hai nhóm đối tượng di tích và hiện vật.

- Phần mềm trợ lý ảo AI: hỏi đáp bằng ngôn ngữ tự nhiên (văn bản hoặc giọng nói), trả lời dựa trên dữ liệu di sản chính thống đã kiểm duyệt; gợi ý lộ trình tham quan theo vị trí, chủ đề; hỗ trợ song ngữ Việt - Anh; dẫn nguồn đến hồ sơ khoa học, mô hình 3D, video gốc; ghi nhớ ngữ cảnh hội thoại; thông báo rõ khi câu hỏi ngoài phạm vi dữ liệu hiện có; phục vụ đầy đủ cả hai nhóm đối tượng di tích và hiện vật.

- Bảng biển mã QR tại hiện trường: bình quân 03 bộ/di tích (363 bộ cho 121 di tích), kết nối trực tiếp đến nội dung số hóa và phần mềm thuyết minh tự động.

1.3. Địa điểm thực hiện: Dự án được thực hiện tại 121 di tích xếp hạng trên toàn địa bàn Thành phố Đồng Nai

1.4. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

1.5. Tổng mức đầu tư: 40.000.000.000 đồng.

2. Gói thầu mời báo giá:

STT	Danh mục gói thầu	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Gói thầu cung cấp phần mềm; số hóa, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu 3D di tích, hiện vật (danh mục hạng mục, khối lượng chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)	Gói	01

Ghi chú: *Đề nghị báo giá theo từng hạng mục tại Phụ lục kèm theo Văn bản này, cụ thể:*

- Ghi rõ đơn giá, thành tiền trước thuế, thuế giá trị gia tăng và thành tiền sau thuế của từng hạng mục; đối với phần mềm thương mại, thiết bị ghi rõ thông số, tính năng kỹ thuật chính, hãng sản xuất, xuất xứ, thời hạn bản quyền và thời gian bảo hành.

- Đơn giá các hạng mục số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu đã bao gồm chi phí khảo sát hiện trường, nhân công, thiết bị, xử lý, chuẩn hóa dữ liệu theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cập nhật lên hệ thống và chi phí, thủ tục xin phép bay flycam/UAV theo quy định; đơn giá bảng biển mã QR đã bao gồm chi phí sản xuất, vận chuyển và lắp đặt hoàn thiện tại di tích.

3. Thời gian và cách thức tiếp nhận báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Văn bản này.

- Quý doanh nghiệp báo giá vui lòng ghi trong báo giá: *"Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đồng Nai"*.

- Thông tin liên hệ người phụ trách tiếp nhận báo giá: Ông **Trương Nguyễn Thái Nguyên**, chức vụ: Chuyên viên, số điện thoại: 0909835916, Địa chỉ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đồng Nai, số 02 đường Nguyễn Văn Trị, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai, Email: nguyentnt83@gmail.com.

- Cách thức gửi báo giá: Các đơn vị, doanh nghiệp quan tâm gửi báo giá (bản gốc có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền và đóng dấu) trực tiếp về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đồng Nai, địa chỉ: số 02 đường Nguyễn Văn Trị, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai. Ngoài phong bì ghi rõ tên, địa chỉ đơn vị báo giá và dòng chữ "Báo giá dự án Chuyển đổi số toàn diện ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đồng Nai - Nhiệm vụ số hóa di tích trên địa bàn thành phố".

4. Các nội dung cần lưu ý

- Chi phí thực hiện từng hạng mục của gói thầu xác định là chi phí trọn gói, đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định; thời gian hiệu lực báo giá tối thiểu là 90 ngày.

- Việc tham dự các gói thầu sau này phải bảo đảm các điều kiện về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và bảo đảm cạnh tranh theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Quý đơn vị, doanh nghiệp quan tâm có thể chào giá một hoặc nhiều hạng mục hoặc toàn bộ các hạng mục yêu cầu báo giá tại Phụ lục 01 kèm theo Văn bản này.

- Báo giá của Quý doanh nghiệp chỉ làm cơ sở tham khảo để lập tổng mức đầu tư, không làm phát sinh nghĩa vụ lựa chọn nhà thầu; Việc lựa chọn nhà thầu sẽ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định hiện hành có liên quan. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đồng Nai không hoàn trả bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc tham gia cung cấp báo giá của doanh nghiệp.

- Nhà cung cấp báo giá chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá; chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư không chịu trách nhiệm đối với việc nhà cung cấp vi phạm quy định về cung cấp báo giá.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý doanh nghiệp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đăng tải website Sở VHTTDL;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Lê Thị Ngọc Loan

PHỤ LỤC 01.
DANH MỤC HẠNG MỤC, KHỐI LƯỢNG MỜI BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 5081/SVHTTDL-VP ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Danh mục hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
I	**Phần mềm thương mại, thiết bị công nghệ thông tin**		
1	Phần mềm tham quan ảo 3D	License	01
2	Phần mềm bản đồ số 3D	License	01
3	Phần mềm (ứng dụng) thuyết minh tự động	License	01
4	Phần mềm trợ lý ảo AI	License	01
5	Máy tính PC (cấu hình xử lý đồ họa, dữ liệu 3D)	Bộ	01
6	Màn hình 23,8 inch	Cái	01
7	Ổ cứng lưu trữ 20TB	Cái	01
8	Bảng biển mã QR tại các di tích xếp hạng	Bộ	363
II	**Số hóa, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu 3D đối với 121 di tích xếp hạng**		
1	Số hóa điểm 3D trên không	Điểm 3D	121
2	Số hóa điểm 3D kiến trúc - cảnh quan	Điểm 3D	578
3	Điểm tương tác trong không gian 3D/360	Điểm tương tác	1.229
4	Video thuyết minh tại thực địa	Video	121
5	Số hóa, biên tập xử lý ảnh, nội dung ảnh	Ảnh tư liệu	1.085
6	Sưu tầm, thu thập tài liệu, biên soạn nội dung tiếng Việt	Trang A4 (350 từ/trang)	386
7	Dịch nội dung tiếng Anh chuyên ngành	Trang A4 (350 từ/trang)	386
8	Thu âm băng thuyết minh tiếng Việt	Trang A4 (350 từ/trang)	386
9	Thu âm băng thuyết minh tiếng Anh	Trang A4 (350 từ/trang)	386
III	**Số hóa, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu 3D hiện vật tại 121 điểm di tích**		

STT	Danh mục hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Số hóa 3D hiện vật cấp độ 0 (các chiều từ 15 cm trở xuống)	Hiện vật	434
2	Số hóa 3D hiện vật cấp độ 1 (các chiều từ 50 cm trở xuống)	Hiện vật	265
3	Số hóa 3D hiện vật cấp độ 2 (có ít nhất một chiều từ 50 cm trở lên hoặc bề mặt phức tạp)	Hiện vật	144
IV	**Đào tạo, hướng dẫn sử dụng**	**Gói**	**01**